GIỐNG CÁ BỐNG CAU – *BUTIS* BLEEKER, 1856 VÀ SỰ GHI NHẬN MỚI LOÀI CÁ BỐNG CAU ĐEN - *BUTIS AMBOINENSIS* (BLEEKER, 1853) CHO KHU HỆ CÁ VIỆT NAM Ở KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN CẦN GIỜ

NGUYỄN XUÂN ĐỒNG*

TÓM TẮT

*Butis amboinensis (*Bleeker, 1853*), loài cá Bống cau đen lần đầu tiên được ghi nhận mới cho khu hệ cá Việt Nam ở Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ. Loài này được phân biệt với các loài trước đó bởi chiều dài đầu bằng 35,42% SL; chiều cao thân bằng 17,32% SL; đường kính mắt bằng 15,82% HL; trên thân có nhiều chấm đỏ phân bố từ sau vây ngực đến vây hậu môn. Cùng với việc tổng hợp các kết quả nghiên cứu đã công bố thì giống cá Butis ở Việt Nam có 5 loài được ghi nhận là Butis butis, Butis amboinensis, Butis gymnopomus, Butis koilomatodon và Butis humeralis.*

***Từ khóa*:** cá Bống cau, Butis, Butis amboinensis, Khu dự trữ Sinh quyển Cần Giờ, ghi nhận mới.

ABSTRACT

Review on Butis genus and record on new distribution of Butis amboinensis (*Bleeker, 1853*) from Cangio biosphere, Southern Viet Nam

*Butis amboinensis (*Bleeker, 1853*), is firstly recorded from Cangio Biosphere, Southern Vietnam. This species was identified with the head length is accounted for 35.42 SL; depth body: 17.32% SL; eye moderate to small, diameter 15.82% of head length (HL). Body shallow with slender caudal peduncle; upper caudal fin ray filamentous; dark and chocolate-brown body with red and black spots; According to the papers, the Butis genus, now, has 5 species: Butis butis, Butis amboinensis, Butis gymnopomus, Butis koilomatodon and Butis humeralis.*

Keywords: Goby, Butis, Butis amboinensis, Olive flathead-gudgeon, new distribution, Cangio biosphere.

1. Mở đầu

Loài cá Bống cau đen - *Butis amboinensis* (Bleeker, 1853) thuộc giống cá Bống cau (*Butis*), họ cá Bống đen (Eleotridae), bộ cá Vược (Perciformes) lần đầu tiên được ghi nhận mới cho khu hệ cá Việt Nam. Theo các tài liệu nghiên cứu về cá ở Việt Nam từ năm 2008 trở về trước, giống *Butis* chỉ có duy nhất một loài được nhận dạng và mô tả đó là loài cá Bống cau - *Butis butis* (Hamilton, 1822) [1, 2, 3, 6]. Năm 2009, Nguyễn Xuân Đồng và Hoàng Đức Đạt đã phát hiện và mô tả thêm loài *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853) cho giống cá này ở Việt Nam [1]. Sự ghi nhận này đã làm cho giống cá *Butis* ở Việt Nam có 2 loài.

* ThS, Viện Sinh học Nhiệt đới-VAST

Trong các đợt khảo sát thực địa từ tháng 1-12/2010 tại khu vực Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh, chúng tôi đã ghi nhận thêm loài *Butis amboinensis* bổ sung cho giống cá *Butis* ở Việt Nam. Sự ghi nhận mới loài cá này ở khu vực Cần Giờ đã nâng số loài trong giống *Butis* ở Việt Nam lên 3 loài.

Năm 2013, tác giả Trần Đắc Định và cộng sự đã ghi nhận thêm loài cá Bống trân – *Butis humeralis* ở khu vực Đồng bằng sông Cửu long [7 và gần đây, trong một số tài liệu phân loại cá [4, 7, 8, 9, 10], loài cá Bống cửa (theo tài liệu Việt Nam có tên khoa học là *Prionobutis koilomatodon* và synonym là *Eleotris koilomatodon*) được đổi tên thành *Butis koilomatodon*. Theo chúng tôi, việc đổi tên loài cá này là hợp lí bởi những đặc điểm mô tả của loài *Butis koilomatodon* đúng với giống *Butis* hơn so với *Prionobutis* hay *Eleotris*. Như vậy, tính đến thời điểm này, ở Việt Nam giống *Butis* có 5 loài được ghi nhận.

2. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

Mẫu được thu thập bằng lưới đăng mé, cào và lưới dăng của ngư dân từ tháng 01-12/2010.

Mẫu được chụp hình và mô tả nhanh các đặc điểm về hình thái khi còn tươi, sau đó được cố định bằng formol 5-8% kèm theo nhãn ghi rõ thời gian, địa điểm thu mẫu và đưa về phòng thí nghiệm.

Mẫu vật được định loại dựa trên các khóa định loại mô tả trong các tài liệu như: Rainboth (1996) [8]; Nguyễn Văn Hảo và nnk (2005) [2]; MRC (2008) [9]…

Mẫu vật: 08 mẫu cá thuộc loài *Butis amboinensis,* kí hiệu ITBCZ-F-00279a đến ITBCZ-F-00279h; 03 mẫu thuộc loài *Butis butis* kí hiệu ITBCZ-F-00278a đến ITBCZ-F-00278c thu tại các kênh rạch thuộc Rừng ngập mặn Cần Giờ từ tháng 01-12/2010 và 15 mẫu thuộc loài *Butis gymnopomus,* thu thập tại Vườn quốc gia Núi Chúa (2008) đều được lưu giữ Phòng Tiêu bản cá Viện Sinh học Nhiệt đới, TP Hồ Chí Minh.

Phương pháp định loại dựa trên các chỉ tiêu hình thái ngoài. Các số đo được phân tích, xử lí trên phần mềm MS. Excel (2007) và các phần mềm hỗ trợ khác.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Giống cá Bống cau Butis Bleeker, 1856

Thân hình dài, nửa sau dẹp bên, phủ vảy lược lớn, hàng vảy dọc thân có 29-32 cái. Đầu dẹp bằng, mặt lưng phủ vảy đến mắt. Rìa hốc mắt trên có gồ xương. Mõm nhọn, dài, và rất dẹp. Miệng rộng, gần như nằm ngang. Hàm dưới dài hơn hàm trên. Hai hàm có nhiều hàng răng nhỏ. Xương lá mía và xương khẩu cái không có răng. Có hai vây lưng riêng biệt. Vây lưng thứ nhất có 6-7 gai cứng. Vây lưng thứ hai và vây hậu môn đều có 1 gai cứng và 7-9 tia vây.

Phân bố: Đông châu Phi, Ấn Độ đến Đông Bắc châu Đại Dương, Đài Loan và Việt Nam.

Theo Fishbase [10], giống *Butis* có 6 loài, chúng phân bố khá rộng trên phạm vi thế giới từ Đông Nam Á, Ấn Độ, Đông châu Phi, Bắc châu Đại Dương.

Ở Việt Nam, theo các tài liệu đã công bố từ năm 2008 trở về trước thì

giống *Butis* chỉ có một loài hiện diện là cá Bống cau - *Butis butis* (Hamilton, 1822) [2, 3, 5, 6]. Loài này phân bố tương đối rộng từ các sông ở Bắc Bộ đến Nam Trung Bộ, Tây Nguyên [2] và Nam bộ (Mai Đình Yên và cộng sự, 1992) [6]; Năm 2009, Nguyễn Xuân Đồng và Hoàng Đức Đạt đã ghi nhận thêm một loài mới thuộc giống này là cá Bống cau Núi Chúa – *Butis gymnopomus* [1]. Theo các tài liệu công bố gần đây thì loài cá Bống cửa (theo tài liệu Việt Nam có tên khoa học là *Prionobutis koilomatodon* và synonym là *Eleotris koilomatodon* [2, 3, 6]) được đổi tên thành *Butis koilomatodon* [4,7 9, 10]. Theo chúng tôi, việc đổi tên loài cá này là hợp lí bởi những đặc điểm mô tả của loài *Prionobutis koilomatodon* đúng với giống *Butis* hơn so với *Prionobutis* hay *Eleotris*. Và năm 2013, Trần Đắc Định và cộng sự ghi nhận thêm loài *Butis humeralis* ở Đồng bằng sông cửu long. Và do đó, đến nay tổng số loài trong giống *Butis* ở Việt Nam lên 5 loài.

3.2. Đặc điểm hình thái loài Butis amboinensis (*Bleeker, 1853*)

D1 = VII, D2 = 8; P = 18; V = 5; C = 18-20; A = I, 8

Đầu dẹp bằng và bị uốn cong ở giữa hai mắt. Chiều dài đầu bằng 35,42% SL. Mõm dài, lớn hơn đường kính mắt, và bằng khoảng 37,72% chiều dài đầu (HL). Mắt khá lớn, màng mỡ mắt dày. Đường kính mắt bằng khoảng 15,82% HL. Khoảng cách giữa hai mắt tương đối lớn và bằng 25,93% HL.

Thân tròn, Thân nhô cao ở phía trước gốc vây lưng thứ nhất. Chiều cao thân ngắn hơn chiều dài đầu, bằng 21,32% chiều dài cơ thể (SL). Toàn thân phủ vảy khá lớn. Trên thân có nhiều chấm đỏ và trắng. Các hàng chấm trắng thấy rõ ở phía trên đường bên, còn các hàng chấm đỏ xuất hiện rõ ở phía dưới đường bên, đặc biệt là từ phía sau khởi điểm vây ngực đến khởi điểm vây hậu môn.

Hai vây lưng tách rời nhau. Vây lưng thứ nhất có 7 gai, gai thứ 2 dài nhất. Khởi điểm vây lưng thứ nhất sau khởi điểm vây ngực. Khoảng cách từ mút mõm tới khởi điểm vây lưng thứ nhất bằng 45,38% SL. Vây lưng thứ hai có 8 tia. Khởi điểm vây lưng thứ hai trước khởi điểm vây hậu môn. Gốc vây ngực khỏe, có 18 tia phân nhánh. Gốc vây có một chấm đen lớn xen giữa hai chấm đỏ nhỏ hơn. Vây bụng tách rời nhau, khởi điểm trước khởi điểm vây ngực và có 5 tia phân nhánh. Vây đuôi lớn, viền vây tròn.

Màu sắc: toàn thân cá có màu đen với nhiều đốm đỏ và các hàng chấm trắng. Phía trên đường bên thường có 3-4 hàng chấm trắng chạy dọc theo thân. Phía dưới đường bên có nhiều đốm đỏ phân bố không theo quy luật. Các đốm đỏ tập trung nhiều ở vị trí gần bụng, từ phía sau vây ngực đến khởi điểm vây hậu môn.

Vây lưng thứ nhất và vây lưng thứ hai có màu đen với nhiều sọc trắng. Vây đuôi màu đen. Vây ngực có màu trắng. Vây bụng và vây hậu môn có màu đen với nhiều sọc đỏ. Viền ngoài vây bụng và vây hậu môn có màu đỏ.

Hình 1. *Cá Bống cau đen: Butis amboinensis (*Bleeker, 1853*)*

Ở Việt Nam: Mẫu vật lần đầu tiên được tìm thấy rừng ngập mặn Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh. Cá thường phân bố ở các sông, kênh rạch nước lợ, cá có thể di cư vào vùng nước ngọt kiếm ăn và sinh sống. Do lần đầu tiên mới được ghi nhận ở Việt Nam nên phạm vi phân bố của loài cá này ở nước ta chưa được ghi nhận.

Trên thế giới: Theo các tài liệu đã mô tả thì loài *Butis amboinensis* phân bố khá rộng ở Ấn Độ, Nhật Bản, Philippine, Indonesia, Thái Lan, Mekong. [4]

3.3. Sự khác biệt giữa loài Butis amboinensis, Butis gymnopomus và loài Butis butis và Butis humeralis

Về kích thước: Loài *Butis amboinensis* thường có kích thước gần tương đương với loài *Butis butis* và loài *Butis humeralis* nên rất dễ nhầm lẫn 3 loài cá này với nhau, còn loài *Butis gymnopomus* có kích thước nhỏ hơn. Theo các tài liệu mô tả thì kích thước tối đa của loài cá này là 140mm, loài *Butis butis* khoảng 150mm, loài *Butis humeralis* khoảng 142mm và loài *Butis gymnopomus* 115mm. [1, 2, 3, 4, 5, 6, 10]

Loài *Butis amboinensis* tỉ lệ chiều dài đầu bằng 35,42% SL, nhỏ hơn so với loài *Butis butis* (36,40% SL), loài *Butis humeralis* (32,26% SL).

Chiều cao thân: Loài *Butis amboinensis* có chiều cao thân bằng 17,32% SL, nhỏ hơn loài *Butis butis* (20,77% SL), *Butis humeralis* (20,83% SL) (bảng 1).

Tia vây lưng thứ nhất của loài *Butis amboinensis* và *Butis humeralis* có 6 tia, còn tia vây lưng của loài *Butis butis* có 6-7 tia, thường là 7 tia.

Gốc vây ngực của loài *Butis amboinensis* có một chấm đen lớn nằm giữa hai chấm đỏ nhỏ hơn. Gốc vây ngực của loài *Butis butis* có một chấm đen lớn nằm giữa hai chấm trắng.

Toàn thân của loài *Butis amboinensis* màu đen với nhiều chấm đỏ xen lẫn. Đặc biệt ở phía dưới đường bên, các chấm đỏ này rất nhiều tạo cho cá có màu đỏ gạch. Các chấm đỏ chạy từ phía sau nắp mang đến hết gốc vây đuôi. Còn toàn thân loài *Butis butis* có màu đen với nhiều hàng chấm trắng chạy dọc thân còn loài *Butis humeralis* toàn thân có màu nhạt hơn so với 2 loài trên.

Bảng 1. *Chỉ số hình thái giữa loài Butis amboinensis, Butis gymnopomus và Butis butis*

Chỉ số	*Butis amboinensis* (n=8)		*Butis butis* (n=3)		*Butis gymnopomus* (n=15)	
	Min-Max	Mean±SD	Min-Max	Mean±SD	Min-Max	Mean±SD
Chiều dài Lo (mm)	72,42 - 100,52	86,24 ± 11,00	68,55 - 86,68	78,05 ± 9,10	45,78 - 50,37	48,08 ± 3,25
% so với Lo						
Chiều dài đầu	25,55-38,43	35,42 ± 4,12	34,87-37,61	36,40 ± 1,40	35,78 – 39,55	37,66 ± 2,66
Chiều cao thân	19,30-24,48	17,32 ± 1,61	20,12-21,10	20,77 ± 0,56	15,77 – 18,23	17,00 ± 1,74
Khoảng cách trước vây lưng	43,32-46,79	45,38 ± 1,25	43,64-47,77	45,40 ± 2,13	41,98 – 48,79	43,39 ± 1,98
% so với chiều dài đầu						
Chiều dài mõm	33,03-52,00	37,72 ± 6,16	35,17-37,84	36,34 ± 1,36	36,75 – 37,85	36,80 ± 1,07
Đường kính mắt	13,79-21,62	15,82 ± 2,66	16,06-16,37	16,17 ± 0,17	19,78 – 21,39	20,58 ± 1,14
khoảng cách giữa 2 mắt	24,26-33,95	25,93 ± 3,26	24,64-27,59	26,00 ± 1,49	17,67 – 19,54	18,60 ± 1,32

Còn loài *Butis humeralis* theo mô tả của Võ Thành Toàn và cs (2013) [4] thì các chỉ số hình thái được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. *Chỉ số hình thái của loài Butis humeralis* [4]

STT	Chỉ tiêu	Nghiên cứu này
1	Dài chuẩn/ dài đầu	3,1 (2,5-3,7)
2	Dài chuẩn/ cao thân	4,8 (3,2-6,6)
3	Dài đầu/ khoảng cách 2 mắt	5,0 (3-9)
4	Dài đầu/ dài mõm	3,15 (2,2-4,2)
5	Cao thân/ cao cuống đuôi	2,4 (1,4-4,6)
6	Dài cuống đuôi/ cao cuống đuôi	2,7 (1,8-4,6)

Nguồn: Võ Thành Toàn và Hà Phước Hùng (2013)

4. Thảo luận

Gần đây, nhiều tài liệu phân loại cá cho rằng loài cá Bống cửa với tên khoa học là *Prionobutis koilomatodon* là đồng danh của loài *Butis koilomatodon*. Theo quan điểm của chúng tôi, những đặc điểm của loài là *Prionobutis koilomatodon* phù hợp với giống cá *Butis* hơn so với giống là *Prionobutis* và do đó chúng tôi chấp nhận tên khoa học của loài cá Bống cửa là *Butis koilomatodon*.

Với những đặc điểm trên cùng với việc tham khảo các tài liệu nghiên cứu gần đây thì đến nay giống có *Butis* ở Việt Nam có 5 loài được nhận dạng và mô tả đó là loài cá Bống cau (*Butis butis*), cá Bống cau đen (*Butis amboinensis*), cá Bống cau Núi Chúa (*Butis gymnopomus*), cá Bống trân (*Butis humeralis*) và loài cá Bống cửa (*Butis koilomatodon*) (hình 2).

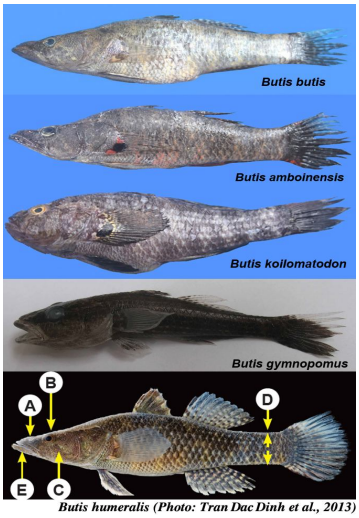

Hình 2. *Hình thái ngoài của 5 loài cá thuộc giống Butis*

Các đặc điểm về hình thái ngoài, chỉ số các số đo của 5

loài cá thuộc giống *Butis* được trình bày ở bảng 1, 2 và hình 2.

5. Kết luận

Việc ghi nhận thêm loài *Butis amboinensis* (Bleeker, 1853) không những làm phong phú thêm về thành loài cho giống cá *Butis* ở khu hệ cá Cần Giờ mà còn làm phong phú thêm cho khu hệ cá Việt Nam.

Với kết quả này, hiện nay, giống có Bống cau – *Butis* ở Việt Nam có 5 loài là cá Bống cau – *Butis butis*, cá Bống cau đen – *Butis amboinensis*, cá Bống cau Núi Chúa – *Butis gymnopomus*, cá Bống trân – *Butis humeralis* và cá Bống cửa – *Butis koilomatodon*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Đồng, Hoàng Đức Đạt (2009), "Ghi nhận mới loài cá bống – *Butis gymnopomus* (Bleeker, 1853) cho khu hệ cá Việt Nam", *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ*, 12 (17), tr. 86-90.
2. Nguyễn Văn Hảo và nnk (2005), Cá *nước ngọt Việt Nam*, tập 3, Nxb Nông nghiệp, 359tr.
3. Trương Thủ Khoa, Trần Thị Thu Hương (1993), "Định loại cá nước ngọt đồng bằng sông Cửu Long", *Tên Tạp chí* Khoa Thủy sản, Trường Đại học Cần Thơ, 361 tr.
4. Võ Thành Toàn và Hà Phước Hùng (2013), "Thành phần loài và mức độ phong phú của các loài cá bống thuộc họ Eleotridae trên sông Hậu", *Tạp chí Khoa học,* Trường Đại học Cần Thơ, tr. 168-175.
5. Thái Ngọc Trí (2008), "Dẫn liệu về thành phân loài cá và hiện trạng nghề cá ở vùng hạ lưu cửa sông ven biển thuộc huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh", *Tuyển tập báo cáo khoa học tại Hội thảo toàn quốc về nuôi trồng thuỷ sản của các nhà khoa học trẻ*, Nxb Nông nghiệp, tr. 85-94.
6. Mai Đình Yên và nnk (1992), *Định loại các loài cá nước ngọt Nam Bộ*, Nxb Khoa học và Kĩ thuật Hà Nội, 351tr.
7. Tran Dac Dinh, Utsugi Kenzo and Shibukawa Kotchi (2013), *"Regional symbosium on diversity of fishes in the Mekong and Chao Phraya"*, National Environment Faudation, Tokyo.
8. Rainboth W. J. (1996), *Fishes of the Combodian Mekong,* Food and agriculture organization of the United Nation, Rome, 310 pp.
9. Vidthayanon and Chavalit (2008), *Field guide to Fishes of the Mekong Delta*, Mekong River commission, 288 p.
10. *http://www.fishbase.org (2014)*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24-7-2014; ngày phản biện đánh giá: 25-10-2014; ngày chấp nhận đăng: 21-11-2014)